

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 240 /UBND-KT

Đồng Nai, ngày 12 tháng 01 năm 2015

V/v triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số
145/2014/TTLT-BTC-BTTTT ngày 03/10/2014
của liên Bộ Tài chính - Bộ Thông tin Truyền thông

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Thông tin Truyền thông.

Ngày 03/10/2014, liên Bộ Tài chính - Bộ Thông tin Truyền thông ban hành Thông tư liên tịch số 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất (bản sao gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Thông tin Truyền thông và các ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT ngày 03/10/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Thông tin Truyền thông trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh và thống nhất ý kiến đề xuất UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Thông tin Truyền thông xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Kho bạc Nhà nước tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, KT, CNN.
- @ĐiềnKT

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



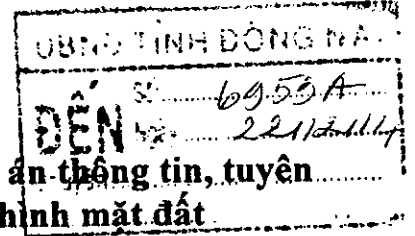
Lê Sĩ Lâm

Số: 145/2014/TTLT-BTC-BTTTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.



Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Thực hiện Quyết định số 2451/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020" và Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 8 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2451/QĐ-TTg;

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư liên tịch quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 891/QĐ-BTTTT ngày 22/7/2013 (sau đây gọi tắt là Đề án).

2. Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia triển khai Đề án.

Điều 2. Nguồn kinh phí

1. Nguồn ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương) để thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 3 (trừ điểm đ), khoản 2 Điều 3 (trừ điểm d) Thông tư này.

2. Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ tại điểm đ khoản 1 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 3 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

Điều 3. Các hoạt động thực hiện Đề án

1. Sản xuất, biên tập nội dung thông tin, tuyên truyền, gồm:

a) Biên tập, biên soạn các tài liệu phục vụ hội nghị, hội thảo, tập huấn.

b) Biên tập, biên soạn tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, tờ rơi quảng cáo phổ biến cho người dân, hộ gia đình.

c) Sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung các đoạn quảng cáo, chương trình, phim, phóng sự, bản tin để tuyên truyền trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Sản xuất, biên tập, xây dựng nội dung chương trình, phóng sự, bản tin phát thanh để tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở (đài phát thanh, truyền hình huyện, đài truyền thanh xã, đội thông tin lưu động hoặc các tổ chức làm công tác thông tin cơ sở khác).

đ) Thiết kế, xây dựng, biên tập nội dung tuyên truyền qua mạng viễn thông, internet (tin nhắn, thư thoại, thư điện tử hoặc các hình thức truyền tin khác).

e) Thiết kế, xây dựng nội dung để quảng cáo ngoài trời (panô, áp phích, bảng điện tử trên đường phố, trên các phương tiện giao thông công cộng và trên các phương tiện mang tin khác).

2. Tổ chức đưa nội dung thông tin, tuyên truyền đến các đối tượng theo các phương thức truyền thông khác nhau, gồm:

a) Tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo, tập huấn:

- Tổ chức hội nghị, hội thảo phổ biến về "Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất"; phổ biến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định quản lý chất lượng truyền hình số mặt đất; lộ trình tích hợp tính năng thu truyền hình số mặt đất vào các máy thu hình cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng, sản xuất, nhập khẩu, phân phối thiết bị truyền hình;

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về số hóa truyền hình, chuyển đổi từ truyền hình tương tự mặt đất sang truyền hình số mặt đất;

- Tổ chức hội nghị báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thông tin, tuyên truyền;

b) Tuyên truyền qua báo chí, phát thanh, truyền hình:

- Phát sóng các chuyên đề, đoạn quảng cáo, băng quảng cáo, trò chơi giải trí về số hóa truyền hình trên khung chương trình phát sóng tại các đài phát thanh, truyền hình Trung ương và địa phương;

- Mở các chuyên trang, chuyên mục, băng quảng cáo về số hóa truyền hình trên các báo điện tử;

- Mở thêm chuyên mục, đăng các quảng cáo về số hóa truyền hình với kỳ phát hành phù hợp trên các báo, tạp chí in.

c) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở

- Bố trí thời lượng phù hợp phát sóng về nội dung số hóa truyền hình trên hệ thống các đài phát thanh, truyền hình cấp huyện, các đài truyền thanh cấp xã;

- Tổ chức các đội thông tin tuyên truyền lưu động về số hóa truyền hình trên địa bàn;

- Triển khai phương thức tuyên truyền miệng, phát tài liệu, tờ gấp, tờ rơi.

d) Tuyên truyền qua mạng viễn thông: Đưa các nội dung tuyên truyền số hóa truyền hình mặt đất với định dạng phù hợp đến các thuê bao viễn thông di động.

d) Tuyên truyền qua các phương thức khác: Đặt biển quảng cáo về số hóa truyền hình tại các vị trí trung tâm thành phố, thị xã, thị trấn, nhà ga, sân bay, bến tàu, trung tâm thương mại, dọc trục quốc lộ, tỉnh lộ và trên các phương tiện giao thông như xe buýt, taxi.

3. Thiết lập các hệ thống thông tin hỗ trợ số hóa truyền hình, gồm:

a) Thiết lập cổng thông tin điện tử cung cấp thông tin về số hóa truyền hình.

b) Thiết lập tổng đài hỗ trợ, tư vấn giải đáp thông tin về số hóa truyền hình.

Điều 4. Nội dung chi và mức chi

Chế độ chi tiêu đảm bảo các hoạt động thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phải đấu thầu thì ngoài việc tuân thủ về chế độ hóa đơn, chứng từ còn phải thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung chi, mức chi đặc thù trong thực hiện Đề án thông tin, tuyên truyền về số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất như sau:

1. Chi biên soạn, biên dịch tài liệu:

a) Chi viết và biên soạn tài liệu thông thường: 75.000 đồng/ trang chuẩn 350 từ; chỉnh sửa tài liệu: mức tối đa không quá 30% mức chi xây dựng mới.

b) Xây dựng tài liệu, chương trình, giáo trình cho các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng: Nội dung chi và mức chi áp dụng đối với trường hợp xây dựng chương trình, môn học, giáo trình cho các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

c) Dịch tài liệu nước ngoài, dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam và ngược lại: Nội dung chi và mức chi áp dụng theo quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 6/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

2. Chi sản xuất chương trình, tọa đàm, phóng sự phát thanh, truyền hình

a) Chi sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình trên các phương tiện thông tin đại chúng: Phương thức thực hiện theo hình thức đặt hàng, giao kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Đơn giá và định mức hỗ trợ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Chi mua, nhân bản, phát hành các sản phẩm truyền thông như băng đĩa hình, tiếng, tài liệu in và các sản phẩm truyền thông khác: Nội dung và mức chi theo các quy định hiện hành tương ứng với từng loại sản phẩm trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật về chế độ hóa đơn, chứng từ.

c) Chi thuê làm mới, sửa chữa panô, áp phích, khẩu hiệu, bảng hiệu: Mức chi theo giá thị trường tại địa phương và chứng từ chi tiêu hợp pháp.

3. Chi sáng tác đoạn tin nhắn, tác phẩm báo chí, đăng phát trên báo in, báo điện tử: Mức chi áp dụng như nhuận bút đối với tin, bài của báo điện tử theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

4. Chi nghiệm thu sản phẩm thông tin, tuyên truyền:

Chi hợp Hội đồng nghiệm thu thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 7/5/2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Đối với cán bộ, công chức, viên chức là thành viên Hội đồng nghiệm thu khi làm thêm giờ để thực hiện nhiệm vụ được thanh toán tiền lương làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày

5/1/2005 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

5. Chi vận hành, duy trì và tạo lập cơ sở dữ liệu về số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất cho trang thông tin điện tử và tổng đài hỗ trợ thông tin: thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/2/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Chi hỗ trợ phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình ở các đài phát thanh, truyền hình các cấp:

a) Hỗ trợ phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 225/TTLT/BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 26/12/2012 của liên Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo giai đoạn 2012-2015.

b) Hỗ trợ hoạt động truyền thanh tại cộng đồng:

- Biên tập tài liệu truyền thanh, phát thanh: 75.000 đồng/trang chuẩn 350 từ;

- Bồi dưỡng phát thanh viên: 15.000 đồng/lần trường hợp truyền thanh, phát thanh bằng tiếng dân tộc: 20.000 đồng/lần. Tổng số tiền bồi dưỡng tối đa không quá 100.000 đồng/ngày/người.

8. Chi tuyên truyền lưu động:

a) Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia đợt tuyên truyền cổ động: 50.000 đồng/người/ngày.

Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông quyết định số lượng người tham gia tuyên truyền lưu động trong phạm vi dự toán được giao.

b) Bồi dưỡng cho đội tuyên truyền lưu động áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch số 191/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL của liên Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ngày 21/12/2011 hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với Đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã.

9. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu từ khoản 1 đến khoản 8 Điều này có văn bản mới sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.

10. Chi thiết lập các hệ thống thông tin hỗ trợ số hóa truyền hình: thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

11. Đối với những nội dung chi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành định mức, đơn giá thì đơn vị được giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền căn cứ mục tiêu, kế hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước về Thông tin và Truyền thông phê duyệt (ở Trung ương là Bộ Thông tin và Truyền thông và ở địa phương là Sở Thông tin và Truyền thông), khối lượng công việc và giá cả thị trường để lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán, quản lý và quyết toán

1. Đối với các nhiệm vụ chi từ Ngân sách nhà nước:

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình; các hoạt động thực hiện Đề án tại Điều 3, nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này; các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi tiết kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền số hóa truyền hình mặt đất, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên hàng năm để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Việc phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền số hóa truyền hình mặt đất thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Đối với các nhiệm vụ chi từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3, điểm d khoản 2 Điều 3 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này: Hàng năm, căn cứ các hoạt động được cơ quan có thẩm quyền giao, các cơ quan, đơn vị lập dự toán chi tiết kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông để được xem xét, cấp phát kinh phí thực hiện từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo đúng quy định hiện hành.

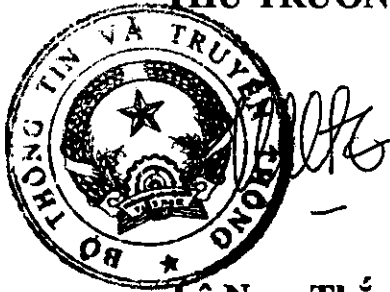
Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2014.

2. Đối với các khối lượng công việc các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Thông tư này có hiệu lực; các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, để nghiên cứu giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**
THỦ TRƯỞNG



Lê Nam Thắng

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI CHÍNH**
THỦ TRƯỞNG



Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở TC, Sở TTTT, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Bộ TTTT;
- Công thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ TTTT;
- Lưu VT: BTC, BTTTT